TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 3043/2022/DS-ST
Ngày: 12/8/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

2/ Bà Bùi Thị Phụng

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Đức Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 189/2022/TLST– DS ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4089/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 4960/2022/QĐH-DS ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Toà nhà Sailing Tower – 111A P phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 6 Toà nhà Pax Sky số 26 U, Phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền:

Ông Nguyễn Khánh H

Ông Phan Toàn Th

Ông Nguyễn Xuân Ng

Cùng địa chỉ: Tầng 6 Toà nhà Pax Sky số 26 U, Phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

(Ông Th có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Lại Hồng Tr, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 42/2/1A Đường 21, Khu phố 3, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2021 và lời trình bày của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa:

Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh Tân Bình (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã ký với ông Lại Hồng Tr các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Ngày 22/01/2019, Ngân hàng đã ký với ông Lại Hồng Tr Hợp đồng tín dụng số 590981.HDTD838.19 với nội dung: ngân hàng cho ông Lại Hồng Tr vay số tiền 80.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: đáp ứng nhu cầu về tiêu dùng; Thời hạn vay: 36 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 22/01/2022; Lãi suất vay: 18,5%/năm, lãi suất này được cố định trong suất thời hạn vay; Số tiền/ngày hoàn trả: Hàng tháng trả 2.912.297 đồng vào ngày 30 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 28/02/2019; Trả phí: theo quy định của ngân hàng từng thời kỳ.

Ngày 22/01/2019, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Lại Hồng Tr theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 590981.KUNN838.19 với số tiền 80.000.000 đồng.

Căn cứ Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB, Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 14/01/2019 của ông Lại Hồng Tr, các văn bản của ông Lại Hồng Tr đã ký với Ngân hàng về việc sử dụng thẻ tín dụng. Ngày 15/01/2019, VIB đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Lại Hồng Tr, chi tiết như sau: Số tài khoản thẻ: 000000000186617; loại thẻ: Thẻ tín dụng MC Gold VIB; Hạn mức thẻ: 30.000.000 đồng; Lãi suất, phí: theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng ông Lại Hồng Tr đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 8.752.467 đồng (trong đó: nợ gốc 4.755.909 đồng, nợ lãi 3.996.558 đồng). Kể từ ngày 30/6/2019, do ông Tr vi phạm nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản đã ký. Vì vậy, Ngân hàng đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 30/6/2019.

Tính đến ngày 12/8/2022, ông Lại Hồng Tr còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền tổng cộng là: 215.946.157 đồng.

Nay, Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu ông Lại Hồng Tr thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 12/8/2022 là 215.946.157 đồng, bao gồm:

- Hợp đồng tín dụng số 590981.HDTD838.19 là 136.977.075 đồng (Trong đó: số nợ gốc là 75.244.091 đồng, lãi trong hạn là 21.065.525 đồng, lãi quá hạn là 40.667.459 đồng).

- Thẻ tín dụng số 000000000186617 là 78.969.082 đồng (Trong đó: số nợ gốc là 29.839.419 đồng, lãi quá hạn là 12.104.348 đồng, phí 37.025.315 đồng).

Ngân hàng chỉ cho cá nhân ông Tr vay tiền nên nay Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông Tr trả nợ.

Bị đơn ông Lại Hồng Tr, đã được toà án tống đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà và giấy triệu tập tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản nên căn cứ Khoản 3 Điều 26, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Lại Hồng Tr có Hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú tại 42/2/1A Đường 21, Khu phố 3, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cư trú tại thành phố Thủ Đức nên căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai ông Lại Hồng Tr đến tham gia phiên tòa nhưng ông vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bị đơn ông Lại Hồng Tr đã được Toà án triệu tập nhiều lần nhưng không đến toà, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định ông Lại Hồng Tr đã ký Hợp đồng tín dụng sau với ngân hàng:

- Ngày 22/01/2019, ông Lại Hồng Tr ký Hợp đồng tín dụng số 590981.HDTD838.19 với Ngân hàng TMCP Q số tiền vay là 80.000.000 đồng,

lãi suất 18.5%/năm, thời hạn vay 36 tháng, hàng tháng trả số tiền 2.912.297 đồng, kỳ trả đầu tiên ngày 28/0/2019, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân, tài sản đảm bảo: không có tài sản đảm bảo và ngân hàng đã giải ngân cho ông số tiền 80.000.000 đồng.

- Ngày 14/01/2019, ông Lại Hồng Tr đã ký giấy đề nghị mở thẻ tín dụng kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản và ngày 15/1/2019 Ngân hàng đã cấp cho ông Tr thẻ tín dụng VIB GOLD số tài khoản thẻ 000000000186617 với hạn mức là 30.000.000 đồng, tài sản đảm bảo cho hạn mức sử dụng thẻ: Không có tài sản đảm bảo.

Xét thấy, hình thức và nội dung và nội dung thoả thuận của các bên tại hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên đã làm phát quyền và nghĩa vụ của các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng và sử dụng thẻ ông Tr đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 30/6/2019 cho đến ngày xét xử (12/8/2022) ông Tr vẫn chưa thanh toán số tiền đã sử dụng cùng với tiền lãi, phí chậm thanh toán và phí vượt hạn mức đã phát sinh, cụ thể: Tổng số tiền tính đến ngày 12/8/2022 ông Tr còn nợ là 215.946.157 đồng, trong đó:

- Hợp đồng tín dụng số 590981.HDTD838.19 là 136.977.075 đồng (Trong đó: số nợ gốc là 75.244.091 đồng, lãi trong hạn là 21.065.525 đồng, lãi quá hạn là 40.667.459 đồng).

- Thẻ tín dụng số 000000000186617 là 78.969.082 đồng (Trong đó: số nợ gốc là 29.839.419 đồng, lãi quá hạn là 12.104.348 đồng, phí 37.025.315 đồng).

Xét thấy, các thỏa thuận này được ghi nhận tại Điều 1 và Điều 3 của Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng và mục 8.0 và 10.0 của Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB. Ngân hàng và ông Tr cùng thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch.

Ngoài ra, Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn *"Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật Dân sự 2005, Bộ luật Dân sự 2015 để xác định lãi, lãi suất".*

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q buộc ông Lại Hồng Tr phải thanh toán số tiền 215.946.157 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được chấp nhận nên bị đơn - ông Lại Hồng Tr phải chịu tiền án phí. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q:

Buộc ông Lại Hồng Tr có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền là 215.946.157đ (Hai trăm mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm năm mươi bảy đồng), trong đó:

+ Hợp đồng tín dụng số 590981.HDTD838.19 là 136.977.075 đồng (Trong đó: số nợ gốc là 75.244.091 đồng, lãi trong hạn là 21.065.525 đồng, lãi quá hạn là 40.667.459 đồng).

+ Thẻ tín dụng số 000000000186617 là 78.969.082 đồng (Trong đó: số nợ gốc là 29.839.419 đồng, lãi quá hạn là 12.104.348 đồng, phí 37.025.315 đồng).

Ông Lại Hồng Tr còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi và phí phát sinh kể từ ngày 13/8/2022 cho đến khi thi hành án xong, theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản đã ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 10.797.308đ (mười triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm lẻ tám đồng) ông Lại Hồng Tr phải chịu, ông Tr chưa nộp tiền án phí.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được nhận lại tiền tạm ứng án phí 4.783.838đ (bốn triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn tám trăm ba mươi tám đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0026119 ngày 15/3/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lập.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được quyền kháng cáo bản án này đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lại Hồng Tr được quyền kháng cáo bản án này đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Thủ Đức
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thu Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thu Trang